**BẢNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH**

**Ý kiến góp ý về dự thảo Tờ trình Chính phủ và dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định chế độ thưởng hợp đồng đối với gói thầu xây lắp thuộc các dự án giao thông trong Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội**

**và một số dự án quan trọng quốc gia, trọng điểm ngành giao thông vận tải**

*(Kèm theo văn bản số /BKHĐT-PTHTĐT ngày tháng 11 năm 2022)*

1. Bộ KH&ĐT tư có 03 văn bản số 7330/BKHĐT-KCHTĐT ngày 13/10/2022, số 7896/BKHĐT-KCHTĐT ngày 02/11/2022 (đôn đốc) và số 7974/BKHĐT-KCHTĐT ngày 04/11/2022 (lấy ý kiến bổ sung) gửi các Bộ, ngành, địa phương tham gia ý kiến đối với Tờ trình và dự thảo Nghị định.

Tiến độ góp ý của các Bộ, ngành địa phương rất chậm so với đề nghị của Bộ KH&ĐT. Đến ngày 18/11/2022, Bộ KH&ĐT đã nhận được ý kiến góp ý của 24/30 bộ, cơ quan, địa phương; còn lại 06/30 bộ, địa phương chưa có ý kiến (Bộ Tài chính, các địa phương: Hà Nội, Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Khánh Hòa, Phú Thọ, Tuyên Quang).

2. Tổng hợp ý kiến các cơ quan

- Các địa phương thống nhất hoàn toàn: Hà Giang (3343/UBND-KTTH ngày 26/10/2022); Tiền Giang (2866/SKH&ĐT-ĐT,TĐ&GSĐT ngày 25/10/2022); Bà Rịa - Vũng Tàu (14096/UBND-VP ngày 08/11/2022); Đồng Nai (11987/UBND-KTNS ngày 08/11/2022);

- Các bộ, cơ quan tham gia ý kiến: Bộ GTVT (11742/BGTVT-CQLXD ngày 09/11/2022); Bộ XD (4965/BXD-KTXD ngày 04/11/2022). Bộ Tư pháp (4304/BTP-PLDSKT ngày 02/11/2022); Thanh tra Chính phủ (1942/TTCP-V.I ngày 01/11/2022); Kiểm toán Nhà nước (940/KTNN-CN IV ngày 25/10/2022). Tổng hội xây dựng Việt Nam (100/CV-THXDVN ngày 21/10/2022); Hiệp hội nhà thầu xây dựng Việt Nam (65/CV/CACC-2022 ngày 26/10/2022).

- Các địa phương tham gia ý kiến: Đồng Tháp (419/UBND-ĐTXD ngày 26/10/2022); Đắk Lắk (2830/SKHĐT-ĐTG ngày 25/10/2022); An Giang (1246/UBND-KTN ngày 25/10/2022); Sóc Trăng (2434/UBND-XD ngày 25/10/2022); Nam Định (868/UBND-VP5 ngày 25/10/2022); Hòa Bình (1853/UBND-KTN ngày 25/10/2022); Hậu Giang (1627/UBND-NCTH ngày 27/10/2022); Cần Thơ (4435/UBND-XDĐT ngày 04/11/2022); Long An (4519/SKHĐT-TĐĐTC ngày 31/10/2022); Tuyên Quang (2029/SKH-QLĐTXD ngày 24/10/2022); Lạng Sơn (1373/UBND-KT ngày 14/11/2022); Sơn La (4391/UBND-KT ngày 14/11/2022); Bình Dương (6076/UBND-KT ngày 18/11/2022).

**BẢNG TỔNG HỢP TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý ĐỐI VỚI DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH VÀ**

**DỰ KIẾN HOÀN THIỆN**

| **Điều khoản** | **Nội dung**  **(dự thảo xin ý kiến)** | **Tóm tắt ý kiến của các Bộ, cơ quan và địa phương** | **Tiếp thu, giải trình** | **Dự kiến hoàn thiện**  **(sau khi tiếp thu, giải trình)** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **A. ĐỐI VỚI TỜ TRÌNH** | | | | |
| **Tên Tờ trình** | Tờ trình về việc ban hành Nghị định quy định chế độ thưởng hợp đồng đối với các gói thầu liên quan đến triển khai đầu tư xây dựng dự án giao thông trong Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và một số dự án quan trọng quốc gia, trọng điểm ngành giao thông vận tải. | **Lạng Sơn:**  - Đề nghị sửa "trong Chương trình" thành "thuộc Chương trình".  - Cập nhật lại cơ cấu: số chương, số điều.  - Cập nhật lại phương pháp tính số 2 cho thống nhất với nội dung Nghị định. | Tiếp thu một phần | Tờ trình về việc ban hành Nghị định quy định chế độ thưởng hợp đồng đối với gói thầu **xây lắp thuộc các dự án giao thông** trong Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và một số dự án quan trọng quốc gia, trọng điểm ngành giao thông vận tải. |
| **Căn cứ pháp lý** | Trong thực tế, đối với các dự án sử dụng vốn đầu tư công, việc thưởng hợp đồng chưa thể thực hiện được do chưa có quy định về nguồn tiền thưởng hợp đồng trong tổng mức đầu tư xây dựng nên chưa khuyến khích được nhà thầu chủ động, sáng tạo đẩy nhanh tiến độ, nâng cao chất lượng thi công đối với các dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn đầu tư công. | **Tổng hội XDVN:** Đề nghị không đưa đoạn "do chưa có quy định về nguồn tiền thưởng hợp đồng trong tổng mức đầu tư xây dựng nên chưa khuyến khích được nhà thầu chủ động, sáng tạo đẩy nhanh tiến độ, nâng cao chất lượng thi công đối với các dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn đầu tư công".  **An Giang:** Đề nghị bổ sung mức thưởng hợp đồng của các nước để tăng tính thuyết phục. | Tiếp thu, chỉnh sửa  Giải trình: quy định thưởng tại các quốc gia là khác nhau. Tại Tờ trình đã có phân tích tổng quan về thưởng hợp đồng tại Mỹ. | Trong thực tế, đối với các dự án sử dụng vốn đầu tư công, việc thưởng hợp đồng chưa thể thực hiện được do chưa có quy định về nguồn tiền thưởng hợp đồng trong tổng mức đầu tư xây dựng nên chủ đầu tư không có cơ sở để sử dụng vốn đầu tư công cho việc để thưởng hợp đồng. Dẫn đến chưa khuyến khích được nhà thầu chủ động, sáng tạo đẩy nhanh tiến độ, nâng cao chất lượng thi công đối với các dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn đầu tư công. |
| **Các nội dung xin ý kiến Chính phủ** | 1. Về nguồn tiền thưởng  Kiến nghị Chính phủ cho phép sử dụng nguồn vốn dư sau đấu thầu (bao gồm chỉ định thầu) và chi phí tiết kiệm trong quá trình thực hiện gói thầu làm nguồn thưởng hợp đồng.  2. Về phương pháp tính số tiền thưởng  Số tiền thưởng (T) = TD x TG x K.  Trong đó:  - TD là Số tiền dư sau đấu thầu = Giá gói thầu được duyệt (không tính dự phòng) – Giá trúng thầu (không tính dự phòng).  - TG là Tỷ lệ thời gian rút ngắn (%) = Thời gian rút ngắn (ngày)/Thời gian thực hiện theo hợp đồng (ngày).  - Hệ số khuyến khích (K) = 2.  Ví dụ:  - Gói thầu A có giá trúng thầu/giá gói thầu: 950 tỷ đồng/1.000 tỷ đồng. Khi đó, TD = 50 tỷ đồng.  - Thời gian thi công thực tế/Thời gian thực hiện theo hợp đồng: 30 tháng/36 tháng. Khi đó, TG = 6/36 = 16,67%.  - Số tiền thưởng (T) = 50 x 16,67% x 2 = 16,67 tỷ đồng.  3. Danh mục dự án áp dụng  - Theo Quyết định số 17/2022/QĐ-TTg ngày 28 tháng 7 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ;  - Theo Quyết định số 884/QĐ-TTg ngày 23 tháng 7 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ.  - Các dự án đầu tư công;  - Không bao gồm các dự án ODA;  - Không bao gồm các dự án đặc thù, vướng mắc kéo dài như: các dự án giải phóng mặt bằng, tái định cư; các dự án đường sắt đô thị.  - Không bao gồm các dự án đã triển khai từ lâu (hợp đồng đã ký có hiệu lực), đang triển khai, sắp hoàn thành. | **Bộ TP:** Đề nghị đánh giá tác động của 03 nhóm vấn đề xin ý kiến Chính phủ.  **Bộ XD:** Về nguồn tiền thưởng hợp đồng, đề nghị tham vấn ý kiến Bộ TC.  **Tổng hội XDVN:**  - Công thức xác định TD không phù hợp với các gói thầu đơn giá cố định (phải bao gồm dự phòng), chỉ phù hợp với hợp đồng theo đơn giá điều chỉnh.  - Hệ số K chưa đảm bảo tin cậy thuyết phục. Kiến nghị K = 1,2 và cho đánh giá để xác định lại hệ số K.  **An Giang:**  - Đề nghị thống nhất đơn vị thời gian (tháng - ngày).  - Đề nghị bổ sung công thức cho trường hợp 2 (thưởng cho trường hợp áp dụng các giải pháp, công nghệ mới, điều chỉnh biện pháp thi công đem lại hiệu quả cao hơn so với việc thưc hiện theo quy định tại hợp đồng)  **Sóc Trăng:** Đề nghị bổ sung danh mục áp dụng là Dự án cầu Đại ngãi.  **Tuyên Quang:**  - Đề nghị bổ sung phương pháp xác định cho Trường hợp 2.  - Đề nghị bổ sung: "Bảo đảm công khai, minh bạch, **công bằng**, tạo động lực để các chủ thể có liên quan đẩy nhanh tiến độ thực hiện gói thầu, dự án đầu tư xây dựng để sớm đưa công trình vào khai thác sử dụng, góp phần phục hồi nhanh và phát triển kết cấu hạ tầng, kinh tế xã hội nói chung" tại khoản 2 mục I.  - Rà soát thống nhất danh mục tại dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị định.  **Lạng Sơn:** đề nghị cập nhật danh mục theo Quyết định số 1316/QĐ-TTg ngày 02/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ. | Tiếp thu.  Đã bổ sung đánh giá tác động thủ tục hành chính và tác động chính sách.  Giải trình: Bộ TC đã có ý kiến "thưởng hợp đồng là một nội dung của hợp đồng và sẽ gắn với giá trị gói thầu và là một nội dung chi phí trong dự án đầu tư xây dựng".  Giải trình: Việc xây dựng công thức để đảm bảo việc thưởng hợp đồng có cách xác định rõ ràng. Còn giá trị tiền thưởng phụ thuộc vào thực tế (kết quả đấu thầu và số tiền tiết kiệm được).  Tiếp thu  Tiếp thu  Tiếp thu. Dự án cầu Đại Ngãi có trong Chương trình phục hồi và phát triển.  Tiếp thu  Tiếp thu | 1. Về nguồn tiền thưởng  Kiến nghị Chính phủ cho phép sử dụng nguồn vốn dư sau đấu thầu (bao gồm chỉ định thầu) và chi phí tiết kiệm trong quá trình thực hiện gói thầu làm nguồn thưởng hợp đồng.  2. Về phương pháp tính số tiền thưởng  a) Số tiền thưởng (T) = TD x TG x K. Trong đó:  - TD là Số tiền dư sau đấu thầu. TD = Giá gói thầu theo dự toán được duyệt (không tính dự phòng) – Giá trúng thầu (không tính dự phòng);  - TG là Tỷ lệ thời gian rút ngắn (%). TG = Thời gian rút ngắn (ngày)/Thời gian thực hiện theo hợp đồng (ngày). Trường hợp TG >50% thì TG được lấy giá trị bằng 50%.  - K là Hệ số khuyến khích. K = 2.  Ví dụ: Gói thầu A có giá trúng thầu/giá gói thầu: 950 tỷ đồng/1.000 tỷ đồng. Khi đó, TD = 50 tỷ đồng. Thời gian thi công thực tế/Thời gian thực hiện theo hợp đồng: 330 ngày/360 ngày. Khi đó, TG = 30/360 = 8,33%. Số tiền thưởng (T) = 50 x 8,33% x 2 = 8,33 tỷ đồng.  b) Trường hợp áp dụng các giải pháp, công nghệ mới, điều chỉnh biện pháp thi công mang lại hiệu quả cao hơn so với việc thực hiện theo quy định tại hợp đồng (tiết kiệm chi phí khi thanh toán thực tế), số tiền thưởng được xác định như sau: Số tiền thưởng (T) = TK. Trong đó:  TK là Chi phí tiết kiệm trong quá trình thực hiện gói thầu. TK = Giá trúng thầu (không tính dự phòng) – Chi phí thực tế thực hiện gói thầu.  Ví dụ: Gói thầu A có giá trúng thầu (không tính dự phòng ): 950 tỷ đồng. Chi phí thực tế thực hiện gói thầu: 930 tỷ đồng. Khi đó, số tiền thưởng (T) = 950-930 = 20 tỷ đồng.  c) Đối với gói thầu đáp ứng cả 02 trường hợp trên, việc thưởng hợp đồng được áp dụng 02 lần cho cả 02 trường hợp.  3. Về danh mục áp dụng  3.1. Về phạm vi gói thầu  Việc thưởng hợp đồng chỉ áp dụng cho các gói thầu xây lắp (không áp dụng cho các gói thầu tư vấn, gói thầu thực hiện công tác giải phóng mặt bằng, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư).  Lý do như sau:  - Đối với các gói thầu tư vấn: thời gian thực hiện phụ thuộc nhiều vào thời gian thực hiện gói thầu xây lắp nên rất khó để xác định mức thưởng cho việc rút ngắn thời gian thực hiện gói thầu tư vấn;  - Đối với các gói thầu liên quan tới giải phóng mặt bằng, tái định cư: tiến độ thực hiện các gói thầu này phụ thuộc nhiều vào phía nhà nước (chủ đầu tư, chính quyền địa phương, người dân) nên việc xác định mức thưởng cho từng đối tượng liên quan là rất khó đảm bảo tính khách quan.  3.2. Về danh mục  Danh mục dự án được áp dụng Nghị định này là các dự án thực hiện theo hình thức đầu tư công, thuộc lĩnh vực đường bộ cao tốc, quốc lộ trong Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và trong phạm vi chỉ đạo của Ban chỉ đạo Nhà nước các công trình, dự án quan trọng quốc gia, trọng điểm ngành giao thông vận tải[[1]](#footnote-2).  Danh mục dự án không bao gồm các dự án có tính chất phức tạp: các dự án giải phóng mặt bằng, bồi thường, hỗ trợ tái định cư[[2]](#footnote-3), dự án ODA, dự án sử dụng vốn ngoài ngân sách nhà nước (dự án PPP, dự án sử dụng vốn nhà đầu tư), các dự án có tính chất phức tạp (dự án đường cao tốc do VEC làm chủ đầu tư). |
| **B. ĐỐI VỚI DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH** | | | | |
| **Tên Nghị định** | Nghị định quy định chế độ thưởng hợp đồng đối với các gói thầu tư vấn, xây lắp liên quan đến triển khai đầu tư xây dựng dự án giao thông trong Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và một số dự án quan trọng quốc gia, trọng điểm ngành giao thông vận tải sử dụng vốn đầu tư công (trừ các dự án ODA). | **Hiệp hội NTXDVN:**  **-** Đề nghị sửa tên Nghị định thành "Nghị định quy định chế độ thưởng tiến độ, chất lượng thực hiện các công trình, gói thầu thuộc dự án quan trọng quốc gia, dự án trọng điểm ngành giao thông vận tải".  - Đề nghị điều chỉnh bố cục của Nghị định: (i) Chương 1 đề nghị bổ sung các nội dung liên quan đến Điều 3 và Điều 4; (ii) Chương 2 đề nghị sửa tiêu đề thành "phương pháp xác định mức tiền thưởng hợp đồng"; Chương 3 sửa tiêu đề thành "cơ chế xét thưởng và thanh toán tiền thưởng hợp đồng".  **Lạng Sơn:** Đề nghị sửa "trong Chương trình" thành "thuộc Chương trình". | Giải trình:  - Tên nghị định đã được Thủ tướng Chính phủ thông qua tại văn bản số 831/TTg-CN ngày 21/9/2022.  - Đã rà soát lại và giữ nguyên bố cục các chương. | Nghị định quy định chế độ thưởng hợp đồng đối với gói thầu xây lắp thuộc các dự án giao thông trong Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và một số dự án quan trọng quốc gia, trọng điểm ngành giao thông vận tải |
| **Căn cứ pháp lý** |  | **Lạng Sơn:** Đề nghị bổ sung căn cứ Luật NSNN năm 2015, Luật ĐTC năm 2019. | Giải trình: Nghị định này quy định chi tiết Điều 146 Luật Xây dựng. |  |
| **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh** | 1. Nghị định này quy định chế độ thưởng hợp đồng đối với các gói thầu tư vấn, xây lắp liên quan đến triển khai đầu tư xây dựng dự án giao thông trong Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội (sau đây gọi tắt là Chương trình) và một số dự án quan trọng quốc gia, trọng điểm ngành giao thông vận tải sử dụng vốn đầu tư công (trừ các dự án ODA). | **Bộ GTVT:** đề nghị **bỏ** gói thầu tư vấn.  **Bộ XD:** đề nghị bổ sung gói thầu tư vấn.  **Sóc Trăng:** đề nghị làm rõ các gói thầu nhỏ có được áp dụng không (gói thầu xây dựng khu tái định cư, GPMB,..).  **Hòa Bình:**  - Đề nghị bỏ gói thầu tư vấn;  - Đề nghị mở rộng phạm vi áp dụng cho các lĩnh vực khác (ngoài giao thông).  **Hiệp hội NTXDVN:** Nên tập trung vào gói thầu **xây lắp**, gói thầu bồi thưởng, hỗ trợ, tái định cư.  **Vụ KTĐPLT:** Đề nghị nghiên cứu cơ chế thưởng khi hoàn thành các nhiệm vụ về GPMB, TĐC. | Tiếp thu ý kiến Bộ GTVT, Hiệp hội NTXDVN, Hòa Bình (bỏ gói thầu tư vấn)  Tiếp thu  Giải trình: Nghị định lần đầu ban hành, rất khó để xác định tiền thưởng đối với các lĩnh vực khác.  Tiếp thu một phần. Gói thầu GPMB, TĐC chủ yếu thuộc trách nhiệm của cơ quan QLNN. | 1. Nghị định này quy định chế độ thưởng hợp đồng đối với gói thầu xây lắp thuộc các dự án đầu tư công xây dựng **đường bộ cao tốc, quốc lộ** trong Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội (sau đây gọi tắt là Chương trình) và một số dự án quan trọng quốc gia, trọng điểm ngành giao thông vận tải sử dụng vốn đầu tư công (trừ các dự án ODA). |
|  | 2. Các dự án giao thông trong Chương trình là các dự án được thực hiện theo Nghị quyết số 43/2022/Qh15 ngày 11 tháng 01 năm 2022 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội. |  |  | 2. Các dự án trong Chương trình là các dự án được thực hiện theo Nghị quyết số 43/2022/Qh15 ngày 11 tháng 01 năm 2022 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội. |
|  | 3. Các dự án quan trọng quốc gia, trọng điểm ngành giao thông là các dự án được đầu tư từ ngân sách nhà nước trong phạm vi chỉ đạo của Ban chỉ đạo Nhà nước các công trình, dự án quan trọng quốc gia, trọng điểm ngành giao thông vận tải theo Quyết định số 884/QĐ-TTg ngày 23 tháng 7 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ. |  | Cập nhật thêm Quyết định số 1316/QĐ-TTg ngày 02/11/2022. | 3. Các dự án quan trọng quốc gia, trọng điểm ngành giao thông là các dự án được đầu tư từ ngân sách nhà nước trong phạm vi chỉ đạo của Ban chỉ đạo Nhà nước các công trình, dự án quan trọng quốc gia, trọng điểm ngành giao thông vận tải theo Quyết định số 884/QĐ-TTg ngày 23 tháng 7 năm 2022 và Quyết định số 1316/QĐ-TTg ngày 02 tháng 11 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ. |
|  | 4. Danh mục dự án được áp dụng chế độ thưởng hợp đồng theo quy định tại phụ lục kèm theo Nghị định này. Căn cứ tình hình thực tế, Thủ tướng Chính phủ quyết định điều chỉnh danh mục dự án được áp dụng quy định này. | **Bộ TC:**  **Thanh tra Chính phủ:** Việc nêu rõ danh mục dự án áp dụng đảm tính công khai, minh bạch, có ý nghĩa quan trọng phòng ngừa các vi phạm có thể xảy ra.  **Sóc Trăng:** Đề nghị bổ sung danh mục áp dụng là Dự án cầu Đại ngãi.  **Cục QLĐT, Vụ KTĐPLT:** rà soát, cập nhật lại tên Dự án đường vành đai 3 TP HCM.  **Lạng Sơn, Sơn La:** đề nghị cập nhật danh mục theo Quyết định số 1316/QĐ-TTg ngày 02/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ. | Tiếp thu.  Tiếp thu | 4. Danh mục dự án được áp dụng quy định chế độ thưởng hợp đồng tại phụ lục kèm theo Nghị định này. Căn cứ tình hình thực tế, Thủ tướng Chính phủ quyết định điều chỉnh danh mục dự án được áp dụng quy định này. |
| **Điều 2. Đối tượng áp dụng** | Cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến quá trình thực hiện đầu tư các dự án giao thông trong Danh mục dự án quy định tại khoản 4 Điều 1 Nghị định này. | **Hiệp hội NTXDVN:**  **-** Đề nghị tiếp tục làm rõ: đối tượng và điều kiện để thưởng thực hiện hợp đồng, cơ chế xét thưởng, cách xác định mức tiền thưởng và nguồn tiền thưởng hợp đồng.  - Cần xem xét thêm về sự tham gia của doanh nghiệp, tổ chức xã hội nghề nghiệp trong quá trình xét thưởng cũng như huy động các nguồn kinh phí để thưởng hợp đồng.  - Nên tập trung vào gói thầu **xây lắp**, gói thầu bồi thưởng, hỗ trợ, tái định cư. | Giải trình:  - Đã quy định tại các Điều 2 tới Điều 7.  - Đây là quy định mới, cần thời gian đánh giá, hoàn thiện. Việc bổ sung các nội dung khác sẽ xem xét sau.  - Tiếp thu một phần: tập trung vào gói thầu xây lắp, bỏ gói thầu tư vấn. | Cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến quá trình thực hiện đầu tư các dự án giao thông trong Danh mục dự án quy định tại khoản 4 Điều 1 Nghị định này. |
| **Điều 3. Mục tiêu và nguyên tắc thưởng** | 1. Mục tiêu  a) Khuyến khích nhà thầu sáng tạo và nâng cao tinh thần trách nhiệm đẩy nhanh tiến độ thực hiện hợp đồng nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án trong Danh mục.  b) Hỗ trợ một phần chi phí cho nhà thầu khi thực hiện các giải pháp để đẩy nhanh tiến độ thực hiện hợp đồng.  c) Phòng ngừa các vi phạm trong quá trình xây dựng và vận hành công trình, dự án. |  |  | 1. Mục tiêu  a) Khuyến khích nhà thầu sáng tạo và nâng cao tinh thần trách nhiệm đẩy nhanh tiến độ thực hiện hợp đồng nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án trong Danh mục.  b) Hỗ trợ một phần chi phí cho nhà thầu khi thực hiện các giải pháp để đẩy nhanh tiến độ thực hiện hợp đồng. |
|  | 2. Nguyên tắc chung  a) Công trình, hạng mục công trình phải được thực hiện theo đúng quy định tại hợp đồng (đảm bảo đúng về số lượng, khối lượng, chất lượng), đáp ứng đúng quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật và phải được nghiệm thu, bàn giao theo quy định pháp luật về xây dựng.  b) Việc thưởng hợp đồng phải đảm bảo công khai, minh bạch, công bằng; phải được quy định rõ trong hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu và được thể hiện trong hợp đồng được ký giữa chủ đầu tư và nhà thầu.  c) Việc thưởng hợp đồng được áp dụng cho từng gói thầu cụ thể. Số tiền thưởng không vượt nguồn tiền thưởng quy định tại Điều 4 Nghị định này.  d) Thời gian thực hiện hợp đồng là số ngày tính từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến ngày các bên hoàn thành nghĩa vụ theo quy định trong hợp đồng.  đ) Việc thưởng hợp đồng chỉ được xem xét đối với các nhà thầu thực hiện gói thầu tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan đến thực hiện gói thầu.  e) Không được lập hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu và hợp đồng không đúng định mức, đơn giá, tiến độ theo quy định pháp luật về xây dựng để trục lợi tiền thưởng hợp đồng. | **Thanh tra Chính phủ:** b) Các yếu tố TD, TG, TK có thể tăng lên do vi phạm trong quá trình xác định giá gói thầu, lập hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu và hợp đồng không đúng định mức, đơn giá, tiến độ theo quy định của pháp luật hoặc tiêu cực trong quá trình triển khai thi công công trình. Đề nghị bổ sung các quy định cụ thể hơn hoặc **bổ sung các hành vi bị nghiêm cấm** dẫn đến làm tăng các yếu tố trên, có thể xảy ra vi phạm để trục lợi.  **Kiểm toán nhà nước:**  - Chỉ xem xét, thưởng các gói thầu mà tiến độ thực hiện tổng thể dự án được rút ngắn.  **-** Đề nghị quy định rõ thời điểm bắt đầu được tính là thời gian thực hiện hợp đồng. Thông thường, thời điểm chủ đầu tư thông báo thực hiện hợp đồng khác với thời điềm hợp đồng có hiệu lực.  - Đề nghị quy định rõ thời điểm được tính là kết thúc thời gian thực hiện hợp đồng. Thông thường có các mốc thời gian sau: thời điểm nhà thầu hoàn thành toàn bộ các nội dung công việc theo hợp đồng, được TVGS và chủ đầu tư ký nghiệm thu khối lượng hoàn thành toàn bộ công tình; thời điểm hội đồng nghiệm thu ký biên bản nghiệm thu công trình; thời điểm ký biên bản bàn giao đưa công trình vào khai thác sử dụng.  - Đề nghị bổ sung quy định cụ thể khung thời gian thực hiện hợp đồng đối với từng loại công trình, tránh tình trạng khi lập hồ sơ mời thầu, ký hợp đồng với thời gian thực hiện hợp đồng dài, không sát với thời gian thực tế thi công.  **Tổng hội XDVN:**  **-** Đề nghị thưởng sau khi hoàn thành bảo hành công trình;  - Đề nghị không quy định thưởng hợp đồng trong hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu thầu mà chỉ quy định khi thương thảo, ký kết hợp đồng.  **Hiệp hội NTXDVN:** đề nghị bổ sung một số điều kiện xét thưởng đối với: (i) gói thầu tư vấn, (ii) gói thầu xây lắp, (iii) gói thầu bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.  **Vụ KTĐPLT:** xem xét gộp điểm a và đ do có nội dung tương đồng. | Tiếp thu. Đã sửa đổi, bổ sung vào điểm e.  Tiếp thu. Đã chỉnh sửa tại điểm a khoản 1 Điều 5.  Giải trình: Dự án thường chia thành nhiều gói thầu. Nếu vì tiến độ tổng thể mới thưởng sẽ không khuyến khích được nhà thầu làm tốt (vì 01 gói thầu làm chậm sẽ kéo theo toàn bộ các gọi thầu khác không được thưởng).  Tiếp thu. Đã chỉnh sửa tại điểm d.  Giải trình: trong hợp đông đã quy định cụ thể nghĩa vụ các bên, sau khi nghiệm thu mới thanh lý hợp đồng.  Giải trình: tiếp thu một phần. Đã bổ sung quy định về "Nghiêm cấm" tại điểm e.  Giải trình:  - Để kịp thời khuyến khích, động viên nhà thầu thì cần thưởng ngay sau khi hoàn thành gói thầu.  - Việc đưa quy định thưởng vào hồ sơ mời thầu nhằm đảm bảo tính cạnh trang, minh bạch giữa các nhà thầu.  Giải trình: Nghị định áp dụng cho các gói thầu xây lắp (ý kiến của Bộ GTVT, Hòa Bình, Tổng hội XDVN).  Giải trình: Điểm a quy định việc nhà thầu thực hiện theo quy định về thưc hiện gói thầu. Điểm đ quy định nhà thầu không được vi phạm pháp luật khác (không thưởng cho nhà thầu thi công gian dối, vi phạm pháp luật). | 2. Nguyên tắc chung  a) Công trình, hạng mục công trình phải được thực hiện theo đúng quy định tại hợp đồng (đảm bảo đúng về số lượng, khối lượng, chất lượng), đáp ứng đúng quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật và phải được nghiệm thu, bàn giao theo quy định pháp luật về xây dựng.  b) Việc thưởng hợp đồng phải đảm bảo công khai, minh bạch, công bằng; phải được quy định rõ trong hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu và được thể hiện trong hợp đồng được ký giữa chủ đầu tư và nhà thầu.  c) Việc thưởng hợp đồng được áp dụng cho từng gói thầu cụ thể. Số tiền thưởng không vượt nguồn tiền thưởng quy định tại Điều 4 Nghị định này.  **d) Thời gian thực hiện hợp đồng là thời gian được xác định cụ thể trong hợp đồng được ký giữa chủ đầu tư và nhà thầu, trừ thời gian gián đoạn do các yếu tố chủ quan từ phía chủ đầu tư, yếu tố khách quan vì các lý do bất khả kháng nhưng phải được hai bên thỏa thuận.**  đ) Việc thưởng hợp đồng chỉ được xem xét đối với các nhà thầu thực hiện gói thầu tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan đến thực hiện gói thầu **và nguồn tiền thưởng thực tế.**  e**) Nghiêm cấm việc xác định giá gói thầu,** lập hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu và hợp đồng không đúng định mức, đơn giá, tiến độ theo quy định pháp luật về xây dựng hoặc **tiêu cực trong quá trình triển khai thi công công trình** để trục lợi tiền thưởng hợp đồng. |
| **Điều 4. Nguồn tiền thưởng hợp đồng** | Tiền thưởng hợp đồng được sử dụng từ số tiền dư sau đấu thầu (bao gồm cả chỉ định thầu) và chi phí tiết kiệm trong quá trình thực hiện gói thầu. | **Bộ XD:** Việc sử dụng khoản tiền dư sau đấu thầu và chi phí tiết kiệm trong quá trình thực hiện gói thầu để thưởng hợp đồng thực hiện theo quy định pháp luật về quản lý và sử dụng ngân sách nhà nước, đề nghị tham vấn ý kiến của Bộ Tài chính về vấn đề này để tham mưu cho Chính phủ  **Đắk Lắk:**  **-** Dự án cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột: đối với gói thầu xây lắp, khi chỉ định thầu bắt buộc tiết kiệm 5% giá trị dự toán gói thầu. Đề nghị nghiên cứu bổ sung quy định mức tối đa giá trị tiền thưởng hợp đồng sử dụng số tiền dư sau đấu thầu **không làm vượt giá trị dự toán gói thầu.**  **-** Thống nhất 02 khái niệm: "chi phí tiết kiệm trong quá trình thực hiện gói thầu" và "tiết kiệm giá trị thanh toán theo thực tế" (tại điểm b khoản 1 và điểm c khoản 2 Điều 5)  **Hòa Bình:**  - Thực tế có nhiều trường hợp không còn nguồn tiền dư sau đấu thầu;  - Đề nghị làm rõ việc áp dụng cơ chế thưởng có bắt buộc hay dựa trên tình hình thực tế của dự án.  **Long An:** Đề nghị sửa thành "Tiền thưởng hợp đồng **là một nội dung của hợp đồng và gắn với giá trị gói thầu**, sử dụng từ số tiền dư sau đấu thầu (bao gồm cả chỉ định thầu) và chi phí tiết kiệm trong quá trình thực hiện gói thầu." | Giải trình: Bộ TC đã có ý kiến "thưởng hợp đồng là một nội dung của hợp đồng và sẽ gắn với giá trị gói thầu và là một nội dung chi phí trong dự án đầu tư xây dựng".  Tiếp thu. Đã chỉnh sửa tại công thức TD.  Giải trình: "chi phí tiết kiệm trong quá trìn thực hiện gói thầu" là nguồn tiền. Còn "tiết kiệm giá trị thanh toán theo thực tế" là giá trị thực tế.  Giải trình:  - Trường hợp không còn nguồn thì tiền thưởng = 0 (vì giá trúng thầu đã cao).  - Không bắt buộc. Chủ đầu tư tự quyết định có áp dụng hay không.  Giải trình: không bắt buộc thưởng nên giữ nguyên như dự thảo. | Tiền thưởng hợp đồng được sử dụng từ số tiền dư sau đấu thầu (bao gồm cả chỉ định thầu) và chi phí tiết kiệm trong quá trình thực hiện gói thầu. |
| **Điều 5. Phương pháp tính số tiền thưởng** | 1. Các trường hợp thưởng hợp đồng  a) Rút ngắn thời gian thực hiện hợp đồng góp phần mang lại hiệu quả cao hơn trong việc thực hiện dự án.  b) Áp dụng các giải pháp, công nghệ mới, điều chỉnh biện pháp thi công mang lại hiệu quả cao hơn so với việc thực hiện theo quy định tại hợp đồng (tiết kiệm giá trị khi thanh toán theo thực tế).  c) Đối với các gói thầu đáp ứng cả 02 trường hợp trên, việc thưởng hợp đồng được áp dụng cho một trường hợp do nhà thầu chọn. | **Bộ GTVT:**  a) Đề nghị sửa lại "mang lại hiệu quả cao hơn trong việc thực hiện dự án" thành "thúc đẩy rút ngắn tiến độ tổng thể của dự án".  b) - Theo điểm b khoản 1 Điều 28 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP, việc điều chỉnh biện pháp thi không sẽ không thay đổi đơn giá hợp đồng đã ký nên nếu khối lượng công việc không thay đổi thì sẽ không có giá trị tiết kiệm khi thanh toán thực tế.  - Theo khoản 14 Điều 1 Nghị định số 50/2021/NĐ-CP, trường hợp điều chỉnh biện pháp thi công làm thay đổi tăng hoặc giảm >20% khối lượng hợp đồng dẫn đến phải điều chỉnh đơn giá hợp đồng sẽ vi phạm nguyên tắc thưởng hợp đồng quy định tai điểm e khoản 2 Điều 3 của Dự thảo.  Đề nghị nghiên cứu các nội dung trên để phù hợp với thực tế và các quy định pháp luật về hợp đồng xây dựng.  **Bộ XD:** Đề nghị nghiên cứu hướng dẫn cụ thể về cách xác định "chi phí tiết kiệm trong quá trình thực hiện gói thầu" do chưa bao quát được toàn bộ các loại giá hợp đồng xây dựng.  **Đồng Tháp:** Đề nghị sửa lại: "Đối với các gói thầu đáp ứng cả 02 trường hợp trên, việc thưởng hợp đồng được áp dụng cho một trường hợp do **chủ đầu tư chọn**".  **Đắk Lắk:** Đề nghị sửa "a) Rút ngắn thời gian thực hiện hợp đồng góp phần mang lại hiệu quả cao hơn trong việc thực hiện dự án **(sử dụng tiền dư sau đấu thầu)".**  **Long An:**  **-** Tại điểm a khoản 1 Điều 5: đề nghị xem xét, đưa ra tỷ lệ khống chế mức tối đa số tiền được dùng để thưởng hợp đồng, đảm bảo vẫn còn giá trị tiết kiệm sau đầu thầu.  - Tại điểm b khoản 1 Điều: đề nghị quy định rõ hơn tiêu chí đánh giá lại hiệu quả cao hơn, đồng thời đưa ra tỷ lệ khống chế mức tối đa số tiền được dùng để thưởng.  **Tuyên Quang:**  - Đề nghị nghiên cứu điểm c theo hướng áp dụng việc thưởng hợp đồng tính toán cho **đồng thời** cả 02 trường hợp.  - Công thức T = Min (TD, TK). Quy định này chưa xét đến trường hợp giá trúng thầu giảm do điều chỉnh giảm khối lượng giữa thiết kế và thực tế thi công, vì vậy cần xem xét, nghiên cứu bổ sung quy định cho phù hợp với thực tế.  **Cục QLĐT:** Đề nghị sửa thành "Đối với các gói thầu đáp ứng cả 02 trường hợp trên, việc thưởng hợp đồng được áp dụng **đối với trường hợp có mức thưởng thấp hơn**. | Tiếp thu  Giải trình: việc thưởng hợp đồng thực hiện theo quy định tại hợp đồng (bao gồm hợp đồng điều chỉnh do khối lượng, đơn giá).  Giải trình: nhà thầu là đối tượng được thụ hưởng nên được chọn trường hợp được thưởng (chọn cái nhà thầu muốn).  Giải trình: việc sử dụng tiền dư sau đấu thầu đã được thể hiện trong công thức.  Giải trình:  - Để đảm bảo số tiền thưởng đủ lớn, không giới hạn tỷ lệ khống chế.  - Tiếp thu. Đã chỉnh sửa theo ý kiến Bộ GTVT "thúc đẩy rút ngắn tiến độ tổng thể dự án".  Giải trình:  - Để đảm bảo có đủ nguồn để thưởng, chỉ cho phép nhà thầu chọn 01 trong 02 trường hợp được thưởng.  - Trường hợp giá trúng thầu giảm, đề nghị căn cứ theo hợp đồng (điều chỉnh).  Giải trình: nhà thầu được phép chọn trường hợp được thưởng. | 1. Các trường hợp thưởng hợp đồng  a) Rút ngắn thời gian thực hiện hợp đồng **góp phần thúc đẩy rút ngắn thời gian tổng thể thực hiện dự án**.  b) Áp dụng các giải pháp, công nghệ mới, điều chỉnh biện pháp thi công mang lại hiệu quả cao hơn so với việc thực hiện theo quy định tại hợp đồng (tiết kiệm chi phí khi thanh toán theo thực tế).  c) Đối với gói thầu đáp ứng cả 02 trường hợp trên, **việc thưởng hợp đồng được áp dụng 02 lần cho cả 02 trường hợp.** |
|  | 2. Phương pháp xác định số tiền thưởng  a) Trường hợp rút ngắn thời gian thực hiện hợp đồng góp phần mang lại hiệu quả cao hơn trong việc thực hiện dự án.  Số tiền thưởng (T) = TD x TG x K.  Trong đó:  - TD là Số tiền dư sau đấu thầu = Giá gói thầu được duyệt (không tính dự phòng) – Giá trúng thầu (không tính dự phòng).  - TG là Tỷ lệ thời gian rút ngắn (%) = Thời gian rút ngắn (ngày)/Thời gian thực hiện theo hợp đồng (ngày).  - Hệ số khuyến khích (K) = 2.  Ví dụ:  - Gói thầu A có giá trúng thầu/giá gói thầu: 950 tỷ đồng/1.000 tỷ đồng. Khi đó, TD = 50 tỷ đồng.  - Thời gian thi công thực tế/Thời gian thực hiện theo hợp đồng: 3.000 ngày /3.600 ngày. Khi đó, TG = 600/3.600 = 16,67%.  - Số tiền thưởng (T) = 50 x 16,67% x 2 = 16,67 tỷ đồng.  b) Trường hợp áp dụng các giải pháp, công nghệ mới, điều chỉnh biện pháp thi công mang lại hiệu quả cao hơn so với việc thực hiện theo quy định tại hợp đồng (tiết kiệm giá trị khi thanh toán theo thực tế).  Số tiền thưởng (T) = Min (TD, TK).  Trong đó:  - Min là giá trị thấp hơn.  - TD là Số tiền dư sau đấu thầu = Giá gói thầu được duyệt (không tính dự phòng) – Giá trúng thầu (không tính dự phòng).  - TK là Chi phí tiết kiệm trong quá trình thực hiện gói thầu = Giá trúng thầu (không tính dự phòng) – Chi phí thực tế được thanh toán. | **Bộ GTVT:**  **-** Việc xác định hệ số K trên cơ sở thống kê như dự thảo có thể không phản ánh đúng mức độ rút ngắn thời gian thi công do chính nhà thầu chủ động thực hiện.  - Bộ GTVT đề xuất công thức khác: T = TD x K. Trong đó, K xác định theo bảng thống kê từ 0-30%.  - Bổ sung quy định tiền dư sau đấu thầu bao gồm tiết kiệm do chỉ định thầu (để thống nhất với Tờ trình)  **Bộ TP:** Đề nghị rà soát lại bố cục văn bản (khoản 2 Điều 5).  **Tổng hội XDVN:**  - Đề xuất K = 1,2.  - Đề nghị bỏ trường hợp 2 (thưởng do áp dụng các giải pháp, công nghệ mới, điều chỉnh biện pháp thi công).  **Hiệp hội NTXDVN:**  - Trong nhiều trường hợp, TD thường rất nhỏ hoặc bằng 0. Việc sử dụng số tiền dư này còn phụ thuộc vào loại hợp đồng.  - Đề xuất phương pháp tính:  Số tiền thưởng TH = G x T  Trong đó, G là giá trị gói thầu; T là mức thưởng hợp đồng. T = P x (tỷ lệ %) x K (P là mức phạt, K là hệ số áp dụng cho từng loại gói thầu).  - Trường hợp thưởng cho giải pháp thi công, công nghệ mới có hiệu quả: số tiền thưởng = % giá trị làm lợi cho dự án.  **Bộ GTVT:** T = Min (TD, TK). Thực thế TK (không bao gồm chi phí dự phòng) sẽ gần như không có hoặc có không đáng kể, hoặc có thể phải sử dụng chi phí dự phòng dẫn đến không thể áp dụng cho phương pháp này.  **Kiểm toán Nhà nước:** đề nghị bổ sung tỷ lệ (%) vào công thức T = Min (TD, TK) để tương thích với trường hợp được thưởng theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 5.  **Đắk Lắk:** Thống nhất 02 khái niệm: "chi phí tiết kiệm trong quá trình thực hiện gói thầu" và "tiết kiệm giá trị thanh toán theo thực tế"  **An Giang:**  - Nếu hệ số K là cố định thì thay K = 2 cho dễ hiểu (do giải thích hệ số K đã có trong Tờ trình).  - Phương pháp xác định trong trường hợp chỉ định thầu?  - Xem lại hệ số K là cố định hay dao động trong một khoảng nhất định.  - Đề nghị thay TD bằng cách tính dựa trên giá trị hợp đồng (thưởng trên % giá trị hợp đồng)  **Sơn La:**  - Đề nghị trình bày cụ thể cách tính "thời gian rút ngắn (ngày)";  - Đề nghị bổ sung quy định tại khoản 2 Điều 5 cách tính đối với các gói thầu đáp ứng cả 02 trường hợp.  **Vụ KTĐPLT**:  - Nghiên cứu theo hướng Người quyết định đầu tư được quyết định hệ số K trong một phạm vi phù hợp.  - Nghiên cứu quy định Min tại điểm a cho tương đồng với điểm b. | Giải trình  - Việc xác định đúng hiểu quả của việc rút ngắn là rất khó khăn. Hệ số K đưa ra nhằm đảm bảo trong trường hợp lý tưởng có thể thưởng hết toàn bộ số tiền được thưởng.  - Công thức Bộ GTVT đề xuất phải nội suy giá trị K, khó đảm bảo tính chính xác.  Tiếp thu  Giải trình:  - Hệ số K đưa ra nhằm đảm bảo trong trường hợp lý tưởng có thể thưởng hết toàn bộ số tiền được thưởng.  - Việc đưa ra trường hợp 02 để khuyến khích sáng tạo theo chỉ đạo của TTgCP tại Thông báo số 46/TB-VPCP ngày 19/02/2022.  Giải trình:  - Trường hợp không còn nguồn thì tiền thưởng = 0 (vì giá trúng thầu đã cao).  - Công thức phức tạp, khó khăn trong việc xác định tỷ lệ %.  Tiếp thu. Đã điều chỉnh lại công thức.  Giải trình: 02 cách tính là khách nhau.  Giải trình: "chi phí tiết kiệm trong quá trìn thực hiện gói thầu" là nguồn tiền. Còn "tiết kiệm giá trị thanh toán theo thực tế" là giá trị thực tế.  Giải trình:  - Để hệ số K để thể hiện rõ ý nghĩa của hệ số khuyến khích (thực tế triển khai không căn cứ vào Tờ trình)  - Công thức TD đã thể hiện cho cả trường hợp chỉ định thầu.  - K tại thời điểm này là cố định (=2); sẽ điều chỉnh sau khi tổng kết việc thi hành theo thực tế.  Giải trình: K là cố định. 02 trường hợp có 02 cách tính khác nhau. | 2. Phương pháp xác định số tiền thưởng  a) Trường hợp rút ngắn thời gian thực hiện hợp đồng, số tiền thưởng được xác định theo công thức: Số tiền thưởng (T) = TD x TG x K. Trong đó:  - TD là Số tiền dư sau đấu thầu. TD = Giá gói thầu theo dự toán được duyệt (không tính dự phòng) – Giá trúng thầu (không tính dự phòng);  - TG là Tỷ lệ thời gian rút ngắn (%). TG = Thời gian rút ngắn (ngày)/Thời gian thực hiện theo hợp đồng (ngày). Trường hợp TG >50% thì TG được lấy giá trị bằng 50%.  - K là Hệ số khuyến khích. K = 2.  b) Trường hợp áp dụng các giải pháp, công nghệ mới, điều chỉnh biện pháp thi công, Số tiền thưởng (T) = TK. Trong đó:  TK là Chi phí tiết kiệm trong quá trình thực hiện gói thầu. TK = Giá trúng thầu (không tính dự phòng) – Chi phí thực tế thực hiện gói thầu. |
| **Điều 6. Thẩm quyền** | a) Người quyết định đầu tư căn cứ tính chất, yêu cầu của dự án quyết định dự án, gói thầu được áp dụng quy định về thưởng hợp đồng khi phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu.  b) Chủ đầu tư quyết định cụ thể về việc thưởng hợp đồng, thực hiện việc thưởng hợp đồng và thu hồi tiền thưởng (khi phát hiện việc thưởng hợp đồng không đúng quy định). | **Bộ TC:**  **Bộ TP:** Đề nghị rà soát quy định về điều, khoản, điểm.  **Đắk Lắk:** Đề nghị quy định cụ thể trách nhiệm của chủ đầu tư trong việc tính toán, xác định chi tiết nội dung **thời gian thực hiện hợp đồng** khi trình CQCTQ phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu.  **Nam Định:** đề nghị sửa thành: "a) Người quyết định đầu tư căn cứ tính chất, yêu cầu của dự án quyết định dự án, ~~gói thầu~~ được áp dụng quy định về thưởng hợp đồng khi phê duyệt **dự án; căn cứ tính chất, yêu cầu của gói thầu quyết định gói thầu được áp dụng quy định về thưởng hợp đồng khi phê duyệt** kế hoạch lựa chọn nhà thầu".  **Hậu Giang:**  **-** Sửa khoản a, b thành 1, 2;  - Sửa thành: "2. Chủ đầu tư **tham mưu người** quyết định đầu tư **xem xét quyết định giá trị thưởng hợp đồng và tổ chức thực hiện việc thưởng hợp đồng**"~~cụ thể về việc thưởng hợp đồng, thực hiện việc thưởng hợp đồng và thu hồi tiền thưởng (khi phát hiện việc thưởng hợp đồng không đúng quy định).~~ để nâng cao tính pháp lý, phù hợp với công tác quản lý chi phí xây dựng (khi phát sinh các chi phí ngoài quy định thì báo cáo người quyết định đầu tư xetm xét, quyết định).  **Cần Thơ:** Đề nghị dùng chữ số Ả Rập và dấu (.) thay cho chữ cái tiếng Việt và dấu ngoặc đơn.  **Sơn La:** Đề nghị hủy bỏ khoản a Điều 6 do theo quy định của pháp luật về đấu thầu nội dung kế hoạch lựa chọn nhà thầu không có quy định về thưởng phạt. Nội dung thưởng, phạt hợp đồng chỉ có trong hồ sơ yêu cầu, hồ sơ mời thầu. | Tiếp thu.  Giải trình: việc thưởng hợp đồng sẽ tính toán sau khi thi công thực tế (nên chưa thể xác định được khi phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu).  Tiếp thu.  Tiếp thu.  Giải trình: chủ đầu tư là người ký hợp đồng và thực hiện hợp đồng (bao gồm thưởng hợp đồng).  Tiếp thu.  Giải trình: trong kế hoạch đấu thầu thầu chỉ nêu về gói thầu được áp dụng quy định thưởng hợp đồng (không quy định cụ thể) | 1. Người quyết định đầu tư căn cứ tính chất, yêu cầu của dự án quyết định việc áp dụng quy định về thưởng hợp đồng khi phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu.  2. Chủ đầu tư quyết định cụ thể về việc thưởng hợp đồng, thực hiện việc thưởng hợp đồng và thu hồi tiền thưởng (khi phát hiện việc thưởng hợp đồng không đúng quy định). |
| **Điều 7. Trình tự, hồ sơ đề nghị xét thưởng hợp đồng** | 1. Sau khi hợp đồng được nghiệm thu, bàn giao, nhà thầu căn cứ các trường hợp được áp dụng thưởng hợp đồng quy định tại khoản 1 Điều 5 gửi đến chủ đầu tư văn bản đề nghị xét thưởng hợp đồng và hồ sơ kèm theo (nếu cần). Nội dung văn bản phải nêu rõ căn cứ (căn cứ pháp lý, điều khoản hợp đồng, các biên bản nghiệm thu, bàn giao, bảo hành), số tiền đề nghị thưởng kèm theo phương pháp tính, văn bản cam kết hoàn trả tiền thưởng nếu vi phạm các quy định về thưởng hợp đồng. | **Bộ GTVT:** Chưa thống nhất với điểm d khoản 2 Điều 3 (cần làm rõ thưởng trước hay sau thời gian bảo hành).  **Bộ TP:** Đề nghị xem xét chỉ quy định thủ tục hành chính thực sự cần thiết; Nên quy định các tiêu chí, điều kiện được xét thưởng hợp đồng. Khi nhà thầu đạt được các tiêu chí, điều kiện này thì có thể tự động được hưởng chính sách theo quy định.  **Đồng Tháp:** Đề nghị sửa lại: "1. Sau khi **công trình được nghiệm thu theo quy định và** bàn giao, nhà thầu…"  **Đắk Lắk:**  **-** Đề nghị xem lại: "kèm theo phương pháp tính".  - Đề nghị quy định rõ trách nhiệm của các đơn vị lập, thẩm định và quyết định thưởng hợp đồng (chủ đầu tư, người quyết định đầu tư, CQ chuyên môn trực thuộc hay nhà thầu).  - Đề nghị lấy ý kiến Bộ Xây dựng về kết quả tính toán.  **Hậu Giang:** đề nghị bổ sung vào cuối khoản 1 Điều 7 "… văn bản cam kết hoàn trả tiền thưởng nếu vi phạm các quy định về thưởng hợp đồng. **Thời gian tối đa chủ đầu tư hoàn tất thủ tục chi thưởng nhà thầu".**  **Cần Thơ:** Đề nghị quy định cụ thể về hồ sơ, đồng thời cần bổ sung quy định trong trường hợp hồ sơ hợp lệ thì chủ đầu tư phải xem xét, quyết định thưởng cho nhà thầu trong thời gian bao lâu để đảm bảo tính minh bạch của quy định.  **Vụ KTĐPLT:** Đề nghị quy định thời gian tối đa để nhà thầu đề nghị thưởng hợp đồng sau khi hợp đồng được nghiệm thu, bàn giao. | Giải trình: thưởng trước khi hết hạn bảo hành.  Tiếp thu  - Tiếp thu, chỉnh sửa "trường hợp xét thưởng hợp đồng".  - Giải trình: chủ đầu tư sẽ giao nhiệm vụ cho các cơ quan để rà soát, thẩm định hồ sơ đề nghị xét thưởng.  - Việc lấy ý kiến: chủ đầu tư chủ động lấy ý kiến (nếu cần thiết).  Tiếp thu. Bổ sung quy định "thời gian tối đa chủ đầu tư hoàn tất thủ tục chi thưởng nhà thầu trong 03 tháng kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ". | 1. Sau khi hợp đồng được nghiệm thu theo quy định và bàn giao, nhà thầu căn cứ các trường hợp được áp dụng thưởng hợp đồng quy định tại khoản 1 Điều 5 gửi đến chủ đầu tư văn bản đề nghị xét thưởng hợp đồng và hồ sơ kèm theo. Nội dung văn bản phải nêu rõ căn cứ (căn cứ pháp lý, điều khoản hợp đồng, các biên bản nghiệm thu, bàn giao, bảo hành), số tiền đề nghị thưởng, phương pháp xác định tiền thưởng, văn bản cam kết hoàn trả tiền thưởng nếu vi phạm các quy định về thưởng hợp đồng; hồ sơ kèm theo là các tài liệu chứng minh, làm rõ việc đề xuất thưởng hợp đồng. |
|  | 2. Chủ đầu tư tiếp nhận hồ sơ. Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, chủ đầu tư có văn bản thông báo và yêu cầu bổ sung hồ sơ trong thời gian 05 ngày làm việc. |  |  | 2. Chủ đầu tư tiếp nhận hồ sơ theo đề nghị của nhà thầu theo quy định tại khoản 1 Điều này. Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, chủ đầu tư có văn bản thông báo và yêu cầu bổ sung hồ sơ trong thời gian 05 ngày làm việc. |
|  | 3. Trường hợp hồ sơ hợp lệ, chủ đầu tư xem xét, quyết định thưởng hợp đồng cho nhà thầu. Nội dung quyết định thưởng hợp đồng bao gồm số tiền cụ thể, hình thức thanh toán, thời điểm thanh toán, điều kiện thu hồi tiền thưởng khi phát sinh vi phạm về thưởng hợp đồng. | **Hiệp hội NTXDVN:**  - Bổ sung quy định về Hội đồng xét thưởng;  - Bổ sung, làm rõ vai trò, trách nhiệm của cơ quan quản lý tài chính theo phân cấp đối với giải ngân, thanh toán tiền thưởng theo đề nghị của chủ đầu tư;  - Bổ sung quy định về công khai kết quả thưởng hợp đồng thực hiện gói thầu.  **Hậu Giang:** Đề nghị chuyển "điều kiện thu hồi tiền thưởng khi phát sinh vi phạm về thưởng hợp đồng" sang khoản 2 Điều 9.  **Tuyên Quang:** Đề nghị sửa thành: "Trường hợp hồ sơ hợp lệ, chủ đầu tư xem xét, quyết định thưởng hợp đồng cho nhà thầu. Nội dung quyết định thưởng hợp đồng bao gồm **lý do thưởng hợp đồng,** số tiền cụ thể, hình thức thanh toán, thời điểm thanh toán, điều kiện thu hồi tiền thưởng khi phát sinh vi phạm về thưởng hợp đồng". | Giải trình:  - Việc xét thưởng thuộc thẩm quyền của chủ đầu tư. Việc quy định về Hội đồng xét thưởng sẽ phát sinh thủ tục hành chính.  - Việc giải ngân, thanh toán tiền thưởng thực hiện như đối với thanh toán hợp đồng thông thường.  - Tiếp thu, chỉnh sửa việc công khai kết quả thưởng hợp đồng. | 3. Trường hợp hồ sơ hợp lệ, chủ đầu tư xem xét, quyết định thưởng hợp đồng cho nhà thầu trong thời gian không quá 60 ngày kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ. Nội dung quyết định thưởng hợp đồng bao gồm: tên nhà thầu, tên gói thầu, thời gian rút ngắn, số tiền thưởng cụ thể, hình thức thanh toán, thời điểm thanh toán (dự kiến) và các điều kiện thu hồi tiền thưởng khi phát sinh vi phạm về thưởng hợp đồng. |
| **Điều 8. Thanh toán tiền thưởng** | Nhà thầu căn cứ quyết định thưởng hợp đồng làm việc với Kho bạc nhà nước để được xem xét, thanh toán theo quy định | **Bộ TC**  **Tổng hội XDVN:**  - Việc thanh toán tiền thưởng hợp đồng đã quy định trong hợp đồng nên sẽ thanh toán như thanh toán chungvề hợp đồng xây dựng (không phải làm việc với kho bạc nhà nước).  - Sửa lại thành "Căn cứ nội dung thưởng hợp đồng, nhà thầu tính toán giá trị tiền thưởng, bên giao thầu xem xét xác nhận".  **An Giang:** đề nghị thủ tục thanh toán tiền thưởng như thanh toán khối lượng hợp đồng.  **Tuyên Quang:** đề nghị bổ sung quy định quy trình, thủ tục về thanh toán tiền thưởng. | Tiếp thu | **1. Chủ đầu tư gửi Kho bạc Nhà nước hồ sơ đề nghị thanh toán gồm:**  **a. Quyết định về việc thưởng hợp đồng;**  **b. Giấy đề nghị thanh toán cho thưởng hợp đồng;**  **c. Chứng từ chuyển tiền.**  **2. Căn cứ hồ sơ đề nghị thanh toán của chủ đầu tư, Kho bạc Nhà nước thực hiện kiểm soát, thanh toán khoản tiền thưởng hợp đồng trong thời hạn chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều này. Nguyên tắc kiểm soát, thanh toán theo quy định của Chính phủ về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công.** |
| **Điều 9. Kiểm tra, giám sát** | 1. Người quyết định đầu tư có trách nhiệm kiểm tra, hoặc giao cho cơ quan chuyên môn trực thuộc kiểm tra việc thực hiện hợp đồng và thưởng hợp đồng. | **Thanh tra Chính phủ:** đề nghị bổ sung các quy định cụ thể về trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến quá trình thực hiện các dự án thuộc danh mục được áp dụng quy định tại Nghị định này; bổ sung thêm quy định về việc thanh tra của các cơ quan quản lý nhà nước đối với việc thực hiện dự án và thực hiện việc thưởng hợp đồng. |  | 1. Người quyết định đầu tư có trách nhiệm kiểm tra, hoặc giao cho cơ quan chuyên môn trực thuộc kiểm tra việc thực hiện hợp đồng và thưởng hợp đồng. |
|  | 2. Người quyết định đầu tư có trách nhiệm giao cho cơ quan chuyên môn trực thuộc giám sát việc thưởng hợp đồng đến hết thời gian bảo hành theo quy định tại hợp đồng. Trường hợp phát hiện nhà thầu có vi phạm, chủ đầu tư yêu cầu nhà thầu khắc phục và thực hiện việc thu hồi tiền thưởng. | **Bộ GTVT:** Chưa thống nhất với điểm d khoản 2 Điều 3 (cần làm rõ thưởng trước hay sau thời gian bảo hành).  **Hậu Giang:** Đề nghị sửa thành: "2. Người quyết định đầu tư có trách nhiệm giao cho cơ quan chuyên môn trực thuộc giám sát việc thưởng hợp đồng đến hết thời gian bảo hành theo quy định tại hợp đồng. **Điều kiện thu hồi tiền thưởng khi phát sinh vi phạm về thưởng hợp đồng.** Trường hợp phát hiện nhà thầu có vi phạm, chủ đầu tư yêu cầu nhà thầu khắc phục và thực hiện việc thu hồi tiền thưởng" (chuyển nội dung từ khoản 3 Điều 7 sang khoản 2 Điều 9).  **Vụ KTĐPLT:** Đề nghị nghiên cứu việc thu hồi tiền thưởng vào **ngân sách nhà nước.**  **Lạng Sơn:**  - Bổ sung quy định trong trường hợp thanh tra, kiểm toán xác định có sai sót trong quá trình thực hiện dự án trong lỗi của nhà thầu thì có được xác định là nội dung vi phạm quy định, đồng thời cần quy định thêm về điều khoản thu hồi thưởng hợp đồng trong trường hợp cần thiết.  - Xem xét quy định thêm về khấu trừ hoặc thu hồi thưởng hợp đồng nếu trong thời gian bảo hành mà xảy ra hư hỏng do yếu tố chất lượng thi công của nhà thầu. | Giải trình:  - Thưởng hợp đồng thực hiện trước thời điểm kết thúc bảo hành. Việc giám sát trong thời gian bảo hành nhằm kịp thời phát hiện các sai sót để yêu cầu nhà thầu thực hiện đúng yêu cầu về bảo hành và thu hồi tiền thưởng khi phát sinh sai phạm.  Tiếp thu  Tiếp thu. Đã bổ sung khoản 3.  Tiếp thu. Đã bổ sung khoản 3.  Giải trình: việc bảo hành thực hiện theo quy định bảo hành trong hợp đồng. | 2. Chủ đầu tư có trách nhiệm tổ chức giám sát việc thưởng hợp đồng đến hết thời gian bảo hành theo quy định tại hợp đồng, điều kiện thu hồi tiền thưởng khi phát sinh vi phạm về thưởng hợp đồng. Trường hợp phát hiện nhà thầu có vi phạm, chủ đầu tư yêu cầu nhà thầu khắc phục và thực hiện việc thu hồi tiền thưởng.  **3. Trường hợp vi phạm điều kiện thưởng, nhà thầu thực hiện việc hoàn trả tiền thưởng theo hình thức nộp vào kho bạc nhà nước theo quy định.** |
| **Điều 10. Quy định chuyển tiếp và hiệu lực thi hành** | 1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng 11 năm 2022. |  |  | 1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng 12 năm 2022. |
|  | 2. Các hợp đồng được ký trước thời điểm Nghị định này có hiệu lực ban hành, thực hiện theo quy định tại hợp đồng đã ký. | **Nam Định:** đề nghị thống nhất nội dung quy định giữa khoản 2 và khoản 3 Điều 10 |  | 2. Các hợp đồng được ký trước thời điểm Nghị định này có hiệu lực ban hành, thực hiện theo quy định tại hợp đồng đã ký. |
|  | 3. Đối với các gói thầu thuộc Danh mục quy định tại Điều 1 Nghị định này đã ký hợp đồng trước thời điểm Nghị định có hiệu lực, người quyết định đầu tư được quyết định việc áp dụng cơ chế thưởng hợp đồng theo quy định tại Nghị định này. | **Đắk Lắk:** Đề nghị rà soát (chưa thống nhất với nguyên tắc chung theo điểm b khoản 2 Điều 3).  **Vụ KTĐPLT:** Rà soát lại quy định giữa: khoản 2 Điều 10, khoản 3 Điều 10, điểm b khoản 2 Điều 3. | Tiếp thu. Chỉnh sửa | 3. Đối với các gói thầu xây lắp thuộc Danh mục quy định tại Nghị định này đã ký hợp đồng trước thời điểm Nghị định này có hiệu lực, chủ đầu tư báo cáo người quyết định đầu tư xem xét, quyết định việc áp dụng quy định về thưởng hợp đồng. Chủ đầu tư xem xét, ký phụ lục hợp đồng trong trường hợp gói thầu được áp dụng quy định về thưởng hợp đồng. |
| **Điều 11. Tổ chức thực hiện** | 1. Các chủ thể liên quan đến triển khai đầu tư xây dựng dự án thực hiện theo quy định tại Nghị định này.  2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan khác ở Trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Thủ trưởng cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./. |  |  | 1. Các chủ thể liên quan đến triển khai đầu tư xây dựng dự án thực hiện theo quy định tại Nghị định này.  2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan khác ở Trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Thủ trưởng cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./. |
| **Danh mục các dự án** |  |  |  | Đã cập nhật thêm một số dự án theo Quyết định số 1316/QĐ-TTg ngày 02/11/2022. |

1. theo Quyết định số 884/QĐ-TTg ngày 23 tháng 7 năm 2022 và Quyết định số 1316/QĐ-TTg ngày 02 tháng 11 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ). [↑](#footnote-ref-2)
2. Các dự án thành phần thuộc 02 dự án: Vành đai 4 Vùng thủ đô Hà Nội và Vành đai 3 thành phố Hồ Chí Minh. [↑](#footnote-ref-3)